

MARKET INSIGHTS REPORTS

12.08.2025

SẢN HÓA ĐẢ KIẾP (THEO LỬA MÀ HÀNH ĐỘNG)



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Xu hướng vẫn tích cực nhưng đà tăng giá mạnh có thể chững lại
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tình hình thị trường bảo hiểm
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	385
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	176
Số cổ phiếu giảm giá	156
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	243
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	91
Số cổ phiếu giảm giá	84
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	415
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	179
Số cổ phiếu giảm giá	121
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	115

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	103,991.82	121,256.10	(17,264.28)
% KL toàn thị trường	6.32%	7.36%	
Giá trị	3,321,518	4,010,008	(688,489)
% GT toàn thị trường	7.31%	8.83%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,224.42	4,546.81	(1,322.40)
% KL toàn thị trường	6.32%	7.36%	
Giá trị	76,471	93,869	(17,399)
% GT toàn thị trường	2.44%	2.99%	

UPCOM

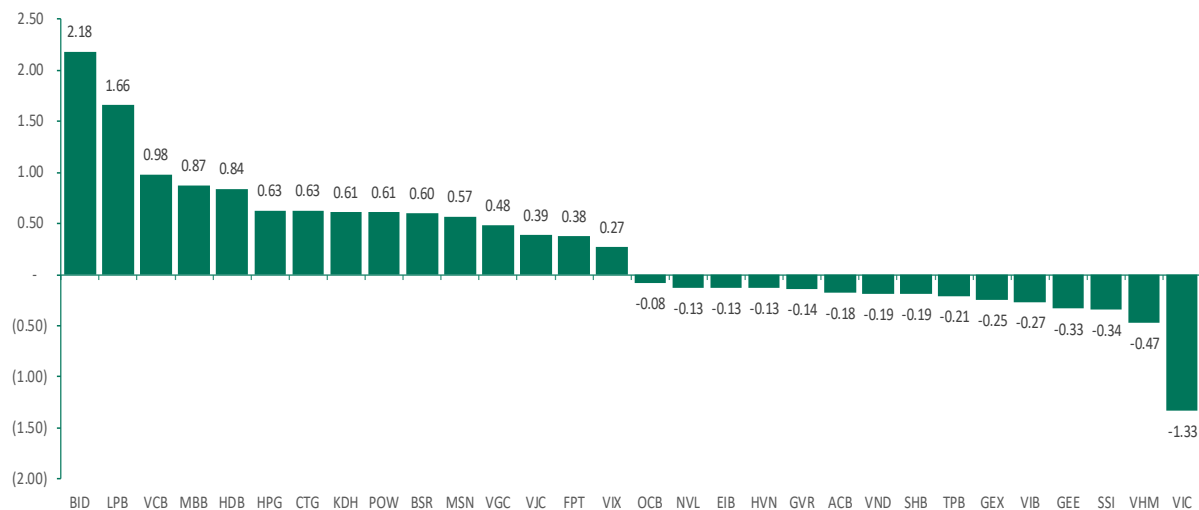
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	214.88	808.00	(593.12)
% KL toàn thị trường	0.18%	0.68%	
Giá trị	14,777	35,142	(20,365)
% GT toàn thị trường	0.89%	2.11%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	12,129,000	63,000	500 (0.8%)	11.45	2.46	5,501	526,408
2	VIC	2,958,100	115,500	0 (0%)	32.65	2.82	3,537	447,976
3	VHM	5,154,100	93,000	-500 (-0.53%)	13.21	1.66	7,039	381,989
4	BID	15,346,900	41,500	1,300 (3.23%)	10.45	1.79	3,972	291,387
5	TCB	22,622,400	37,700	-50 (-0.13%)	12.26	1.65	3,075	266,345
6	CTG	14,358,400	48,000	500 (1.05%)	8.56	1.57	5,606	257,760
7	VPB	35,529,800	29,600	0 (0%)	13.50	1.54	2,193	234,844
8	HPG	84,195,900	28,500	350 (1.24%)	13.57	1.49	2,100	218,751
9	MBB	56,623,400	32,400	600 (1.89%)	7.48	1.55	4,331	197,714
10	GAS	1,692,600	70,500	100 (0.14%)	13.62	2.40	5,177	165,158

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.53%	+29.61%	1,604
▼ Tài chính	+0.80%	+29.41%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.96%	+27.75%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.13%	+49.71%	62
> Bảo hiểm	-0.19%	+9.90%	13
▼ Bất động sản	+0.22%	+78.82%	132
▼ Công nghiệp	+0.24%	+28.50%	402
> Vận tải	+0.46%	+22.35%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.04%	+40.68%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.03%	+42.09%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.55%	+0.15%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.55%	+0.21%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.32%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.10%	+6.61%	4
▼ Nguyên vật liệu	+0.57%	+20.74%	284
▼ Tiện ích	+0.89%	+9.37%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.33%	+23.47%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.71%	+17.07%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.06%	+7.16%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.05%	+63.11%	73
> Xe và linh kiện	-0.54%	-3.08%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.21%	-11.11%	43
> Dịch vụ viễn thông	-1.24%	-12.22%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.75%	+11.61%	25
▼ Năng lượng	+1.94%	-2.90%	53
▼ Công nghệ thông tin	+0.96%	-17.71%	17
> Phần mềm và dịch vụ	+0.97%	-17.93%	10
> Phần cứng và thiết bị	-0.03%	+23.90%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.15%	+3.27%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.10%	+6.28%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.72%	-29.89%	11

Sân hỏa đả kiếp (Theo lửa mà hành động)

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 11.36 điểm (+ 0.71%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Năng lượng, phần mềm và dịch vụ, tổ chức tín dụng, tiện ích, thương mại và hàng không thiết yếu, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, thương mại hàng không thiết yếu, bất động sản, thời trang và hàng lâu bền, hàng hóa công nghiệp...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVS, PVT, FPT, CMG, VCB, BID, CTG, LPB, HDB, MBB, STB, POW, GEG, REE, MWG, PNJ, HUT, HHS, PET, HPG, DGC, DPM, DDV, PHR, HSG, NKG, VNM, MSN, SAB, HAG, KDC, VHC, MSN, VNM, MCH, PDR, KDH, GIL, VGT, VGG, DPG, VGC, PC1 ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 59;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) POW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu là 18 - 22;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm quanh vùng giá 15 – 16;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu là 81 - 102;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm quanh vùng giá 71;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng ngắn hạn;

- ✓ Cổ phiếu đang trong pha chỉnh ngắn hạn với hỗ trợ quanh 37 – 42;
- ✓ Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá sóng 3 mở rộng với mục tiêu 67;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 37 – 45;
- ✓ Cổ phiếu này nằm trong danh mục khuyến nghị đầu tư trung hạn trong Q3/2025 của chúng tôi và hiện đang được các NĐT nước ngoài mua ròng hỗ trợ đẩy giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(vi) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ PDR cho biết Dự án LaPura với sản phẩm Zenia đã bán 95% giỏ hàng giai đoạn 1;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(2) Dịch vụ viễn thông, truyền thông giải trí, xe và linh kiện, bảo hiểm, dịch vụ tài chính ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, VNZ, YEG, DRC, CSM, BVH, BIC, MIG, SSI, VND, VCI, SHS, HCM...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ YEG vẫn đang ở đường kháng cự trung hạn và cổ phiếu chưa thực sự hình thành sóng tăng giá mới. Có thể một dạng tái tích lũy theo mô hình cốc tay cầm có thể hình thành;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI có vẻ đã vận động đủ 5 sóng tăng và hình thành 3 sóng giảm ABC. Hiện dường như cổ phiếu đang bắt đầu hình thành sóng tăng giá mới với mô hình 12345;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Các mã nền ngang và bất động sản có xu hướng bứt tốc

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 715 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, STB, POW, CTG, KDH, HDC, BID, DPG, LPB, EVF... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VHM, SSI, HPG, SHB, MWG, VCB, VIX, MSN, DGC...

(ii) VN-Index tiếp tục tăng điểm với thân nến xanh nhỏ và giá bám biên dải băng trên – Theo lý thuyết kỹ thuật đây là mô hình tăng giá rất mạnh. Như đã chia sẻ, trong giai đoạn này các cú chỉnh nếu có chỉ là khoảng lặng nhỏ của thị trường. Độ dốc tăng điểm bắt đầu giảm nhiệt nhưng sự phân hóa đang rất mạnh. Chúng tôi thấy dòng tiền đang lan tỏa sang nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, PDR... và các cổ phiếu đi ngang lâu chưa tăng giá như LPB... Về cơ bản đây là sự luân chuyển dòng tiền phù hợp. Với xu hướng này, nếu là giao dịch ngắn hạn, NĐT cũng có thể tìm kiếm các cổ phiếu có xu hướng đi ngang và mua vào chờ đợi tới lượt.

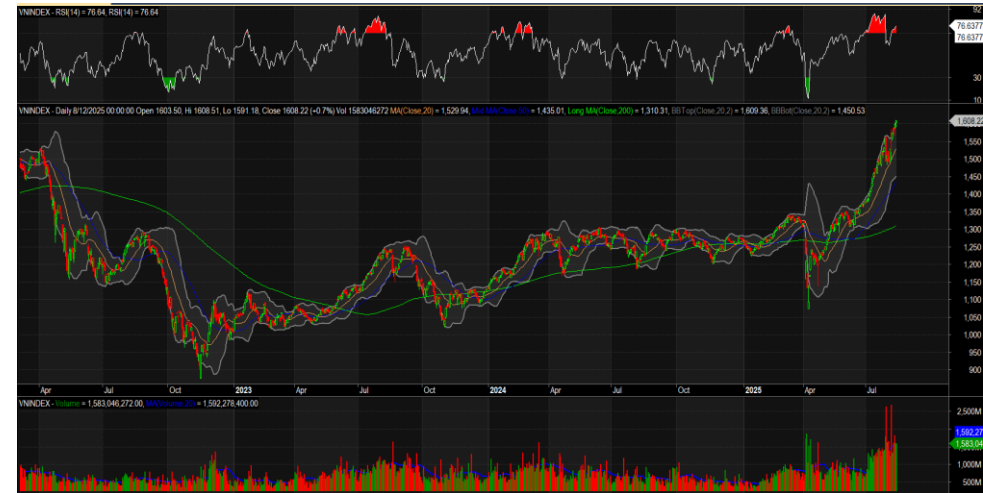
Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là DHA, POW, VOS, VC7, G36, SAM...

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là TLG, PPC, PHP, AAV, CSM, VEA, BMI, VTO, BFC, CCL, PVD...

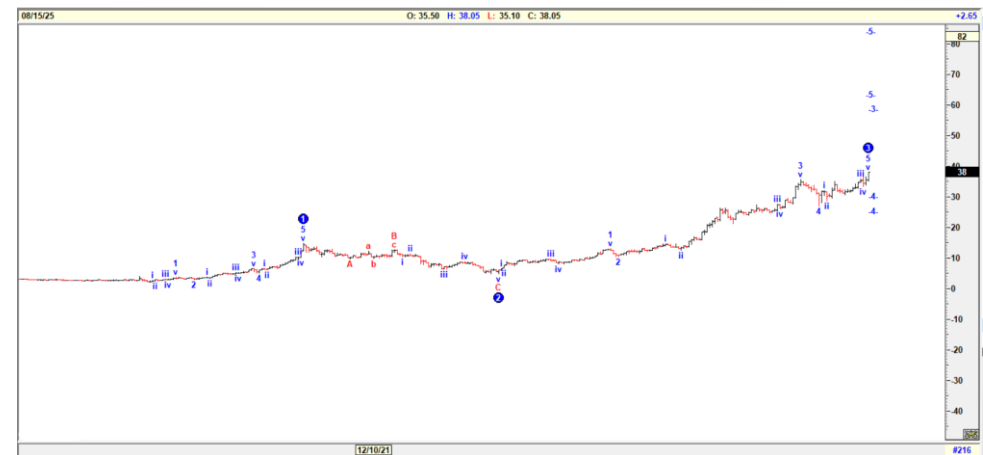
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 13 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã LPB, MWG, BCM... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 27.27% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,510 điểm và kháng cự trung hạn là 1,800 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ LPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	612.39	611.21	613.57	NO	620.67	626.59	634.87	640.79	606.47	598.19	592.27	583.99
HNXINDEX	275.52	275.04	275.99	NO	278.12	279.78	282.38	284.04	273.86	271.26	269.6	267
UPINDEX	109.41	109.52	109.31	YES	109.73	110.25	110.57	111.09	108.89	108.57	108.05	107.73
VN30	1749.64	1746.83	1752.44	NO	1761.85	1768.46	1780.67	1787.28	1743.03	1730.82	1724.21	1712
VNINDEX	1602.64	1599.84	1605.43	NO	1614.09	1619.97	1631.42	1637.3	1596.76	1585.31	1579.43	1567.98
VNXALL	2730.04	2724.35	2735.73	NO	2753.05	2764.67	2787.68	2799.3	2718.42	2695.41	2683.79	2660.78
VN30F1M	1745.33	1743.3	1747.37	NO	1754.67	1759.93	1769.27	1774.53	1740.07	1730.73	1725.47	1716.13
VN30F1Q	1722.07	1720.8	1723.33	YES	1729.53	1734.47	1741.93	1746.87	1717.13	1709.67	1704.73	1697.27
VN30F2M	1734.3	1732.5	1736.1	NO	1743.6	1749.3	1758.6	1764.3	1728.6	1719.3	1713.6	1704.3
VN30F2Q	1715.67	1712.5	1718.83	NO	1730.33	1738.67	1753.33	1761.67	1707.33	1692.67	1684.33	1669.67
BCM	71.03	70.8	71.27	NO	72.07	72.63	73.67	74.23	70.47	69.43	68.87	67.83
ACB	24.3	24.33	24.28	NO	24.5	24.75	24.95	25.2	24.05	23.85	23.6	23.4
BID	41.3	41.2	41.4	NO	42.15	42.8	43.65	44.3	40.65	39.8	39.15	38.3
BVH	53.3	53.25	53.35	YES	54.1	54.8	55.6	56.3	52.6	51.8	51.1	50.3
CTG	47.82	47.72	47.91	NO	48.63	49.27	50.08	50.72	47.18	46.37	45.73	44.92
FPT	107.43	107.4	107.47	YES	108.27	109.03	109.87	110.63	106.67	105.83	105.07	104.23
GVR	32.43	32.42	32.44	YES	32.97	33.48	34.02	34.53	31.92	31.38	30.87	30.33
GAS	70.6	70.65	70.55	YES	71.2	71.9	72.5	73.2	69.9	69.3	68.6	68
HDB	28.58	28.42	28.74	NO	29.27	29.63	30.32	30.68	28.22	27.53	27.17	26.48
HPG	28.58	28.63	28.54	NO	29.02	29.53	29.97	30.48	28.07	27.63	27.12	26.68
LPB	37.18	36.75	37.62	NO	38.92	39.78	41.52	42.38	36.32	34.58	33.72	31.98
MBB	32.15	32.03	32.28	NO	32.65	32.9	33.4	33.65	31.9	31.4	31.15	30.65
MSN	83.97	84.15	83.78	NO	85.63	87.67	89.33	91.37	81.93	80.27	78.23	76.57
MWG	71.9	71.75	72.05	NO	72.8	73.4	74.3	74.9	71.3	70.4	69.8	68.9
PLX	38.33	38.25	38.42	NO	39.02	39.53	40.22	40.73	37.82	37.13	36.62	35.93
SAB	48.35	48.38	48.33	YES	48.5	48.7	48.85	49.05	48.15	48	47.8	47.65
SSB	20.35	20.33	20.38	NO	20.6	20.8	21.05	21.25	20.15	19.9	19.7	19.45
SHB	19	19.05	18.95	NO	19.2	19.5	19.7	20	18.7	18.5	18.2	18
SSI	37.03	37.18	36.89	NO	37.67	38.58	39.22	40.13	36.12	35.48	34.57	33.93
TCB	37.63	37.6	37.67	YES	38.07	38.43	38.87	39.23	37.27	36.83	36.47	36.03
STB	53.93	53.9	53.97	YES	54.87	55.73	56.67	57.53	53.07	52.13	51.27	50.33
TPB	19.32	19.38	19.26	NO	19.68	20.17	20.53	21.02	18.83	18.47	17.98	17.62
VCB	63.5	63.75	63.25	NO	64.3	65.6	66.4	67.7	62.2	61.4	60.1	59.3
VHM	92.77	92.65	92.88	NO	93.63	94.27	95.13	95.77	92.13	91.27	90.63	89.77
VIB	20.05	20.13	19.98	NO	20.35	20.8	21.1	21.55	19.6	19.3	18.85	18.55
VIC	115.6	115.65	115.55	YES	116.7	117.9	119	120.2	114.4	113.3	112.1	111
VJC	126.4	126.1	126.7	NO	130.1	133.2	136.9	140	123.3	119.6	116.5	112.8
VPB	29.53	29.5	29.57	NO	29.87	30.13	30.47	30.73	29.27	28.93	28.67	28.33
VNM	61.87	61.9	61.83	YES	62.33	62.87	63.33	63.87	61.33	60.87	60.33	59.87
VRE	29.52	29.55	29.48	NO	29.68	29.92	30.08	30.32	29.28	29.12	28.88	28.72

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
POW	39,614,500	17,506,080	226	6.95
VOS	14,586,600	3,710,890	393	6.75
AAH	11,279,800	2,358,040	478	11.9
LPB	9,518,700	4,532,120	210.03	6.28
HTN	4,209,300	1,359,600	310	2.41
PPC	3,341,600	1,035,350	323	1.79
GKM	2,009,700	417,930	480.87	4.76
KVC	1,984,400	770,610	258	5
MZG	1,899,800	875,230	217	0.79
VTO	1,729,500	796,530	217.13	0.78
TTH	1,626,600	332,030	490	7.69
TLD	1,415,400	307,590	460	3.29
ST8	1,231,500	511,820	241	0.14
SGP	1,067,000	236,780	451	6.19
VIP	1,038,800	498,490	208.39	0.73
RYG	1,023,000	45,420	2,252	0
DAH	936,800	443,930	211	3.74
SGR	655,500	280,250	234	0.93
NBC	641,000	135,650	473	7.29
GSP	594,300	251,430	236.37	0.37
NBB	355,400	151,850	234	0.61
FOX	348,000	173,010	201	-1.75
PGN	317,000	121,270	261	1.61
DHA	313,400	141,790	221	6.83
CST	293,000	69,370	422.37	3.95
GPC	269,500	101,410	266	7.41
TVD	260,800	36,380	717	5.71
PSB	253,100	105,830	239	-2.08
LHC	244,400	85,140	287	9.95
ALV	210,600	89,560	235	3.1
L40	209,800	81,000	259	-0.41
NNC	201,300	56,790	354	6.28
SVD	152,900	46,890	326	2.82
THT	140,500	29,060	483	4.71
HTV	108,000	19,000	568	6.87
GSM	97,000	17,360	559	0
NDT	96,400	7,410	1,301	-6
MDC	91,200	29,960	304	4.85
VRC	80,400	33,830	238	-2.66
TCT	73,000	15,750	463	6.93

- Lưu ý: POW, VOS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Aug	LPB	Mua	≤ 39.5	10% -20%	Cổ phiếu hình thành sóng tăng giá mở rộng với mục tiêu 59

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.231 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.020 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.442 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.233 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên 08/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.420 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,14 – 0,44 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 5,84%; 1W 6,02%; 2W 6,06% và 1M 5,76%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,53%; 5Y 2,77%; 7Y 3,09%; 10Y 3,37%; 15Y 3,47%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày; 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 7.561,57 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 8.908,83 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 10.005,79 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91. Có 21.854,94 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 4.621,25 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 221.080,90 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

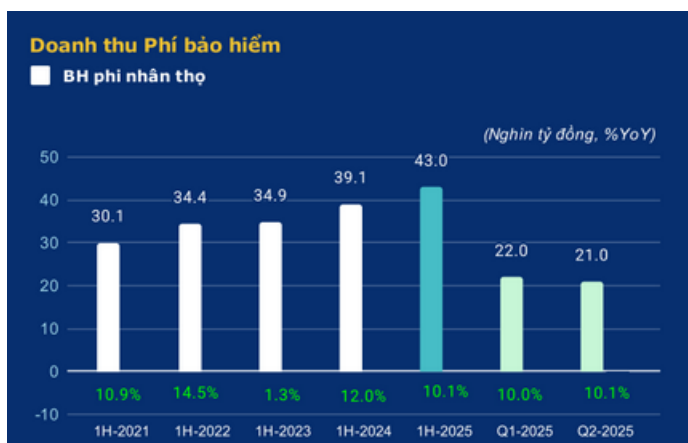
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

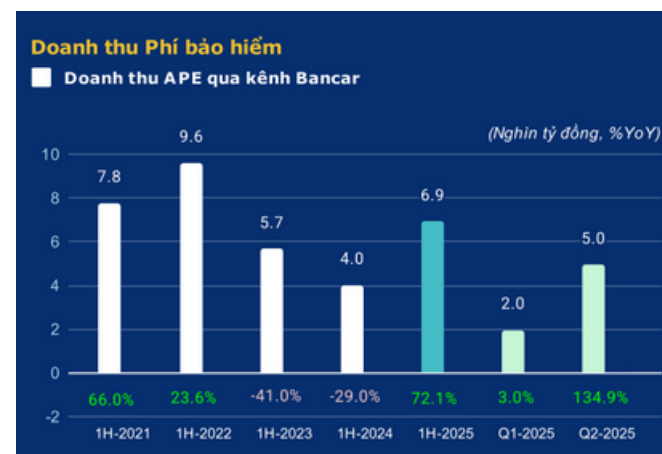
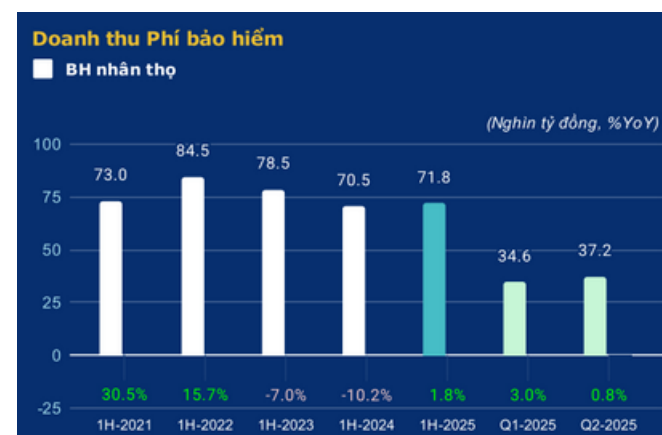
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Tình hình thị trường bảo hiểm



Tình hình thị trường bảo hiểm (TT)





Meta đang thiết lập mô hình lá cờ tăng giá – Tín hiệu tích cực



Home Depot – Chuỗi tăng giá ấn tượng 43 năm



Opendoor thiết lập mô hình Bullish Falling Wedge



Nasdaq vẫn bám kênh tăng giá trên đồ thị tháng



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

